

# Lần đầu hát lại Quốc Ca

*Vương Hồng-Ngọc*



*Này công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi  
Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống  
Vì tương lai Quốc dân, cùng xông pha khó khăn  
Làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền*

.....

.....

*Công dân ơi mau hiến thân dưới cờ  
Công dân ơi mau làm cho cõi bờ  
Thoát cơn tàn phá  
Về vang nòi giống  
Xứng danh ngàn năm giòng giống Lạc Hồng*

“Quốc ca Việt Nam” là bài nhạc mở đầu cho cuốn băng những bản hùng ca thời chiến. Tôi thường tìm đến băng nhạc này mỗi khi lòng xôn xao nhớ về quê hương và những ngày xưa yêu dấu. Trong lời ca điệu nhạc đầy hùng khí như vẫn còn vang dội những bước chân hiên ngang nhịp nhàng, dáng vấp kiêu hùng của những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà, những anh hùng của thời đại chúng tôi. Băng nhạc này do một cựu đại tá Việt Nam Cộng Hoà đã tìm thâu lại 20 bản nhạc của Cục Chính Huấn và gửi tặng, khi ông biết tôi rất nhớ những bản hùng ca ngày cũ. Mười lăm năm nay, tôi vẫn giữ gìn nó như một món quà quý và đã sang lại thêm băng thứ hai để cất giữ, phòng khi băng hư hoặc lạc mất.

Sống trên quê hương mới, thỉnh thoảng đi dự những buổi lễ hay những buổi họp mặt cộng đồng của người Việt, tôi có dịp hát lại bài Quốc Ca Việt Nam. Mỗi lần cất tiếng hát, trong cảnh trang nghiêm của lá cờ vàng ba sọc đỏ, lòng tôi rưng niềm cảm xúc. Bài hát này tôi đã hát biết bao lần, dưới lá cờ thiêng liêng trên đất nước mình, từ thuở bé thơ khi chưa hiểu đủ nghĩa lời ca, cho đến dài theo tháng năm của tuổi lớn lên, vào đời, mà mỗi khi hát, nghe mỗi lời ca rộn ràng xáo động từ trong tâm thức. Từ khi Sài Gòn bị đổi tên, bài Quốc Ca Việt Nam không còn được hát nữa. Gần mười năm sau cuộc đổi đời, với bao cố gắng miệt mài theo đuổi mục đích chính của mình, cuối cùng tôi cũng đã đến được bến bờ tự do. Và nơi đây, trong trại tị nạn trên đất Thái, lần đầu tôi đã hát lại bài quốc ca Việt Nam dưới lá cờ vàng với những dòng nước mắt trong niềm cảm xúc dạt dào.

.....

Rồi cái ngày mà chúng tôi trông đợi cũng đã đến. Mười giờ sáng, tất cả khoảng chín chục người, được tập trung lại, hàng một, nối đuôi nhau đứng dài sau cổng trại. Đây là trại chuyển tiếp thứ hai của nhóm chúng tôi, nơi dành cho những người vượt biển, đã không may tấp vào đất Thái. Nắng tháng ba trong vắt, sóng biển nhấp nhô theo làn gió nhẹ, mây trời cùng sóng nước xanh ngắt một màu. Mặt biển SongKhla sáng nay mang đầy vẻ bình yên, hiền hòa, không mang sắc nét của biển trong những ngày thiên nhiên giao động, trở mình. Cũng đâu biết được, có thể bên sâu dưới mặt nước êm đềm kia, đang có những đợt sóng ngầm mạnh mẽ, chờ đợi thời khắc để thả tung niềm phẫn nộ. Hình ảnh của trại sáng nay trông hoang sơ, buồn bã. Hai nền xi măng với mái tôn đơn sơ dựng bởi mấy cột kèo, giờ không còn cảnh hỗn độn chiếu mèn giăng mắc, ngồn ngang lò bếp, trông càng trống quơ trống quất.

Trên bờ biển này, bên tảng đá kia, hơn một tháng nay, tôi vẫn thường ngồi đó chờ mặt trời lên mỗi sớm mai, ngắm buổi chiều tàn khi ánh mặt trời dần chìm bên kia đỉnh núi. Đó là hạnh phúc nhỏ nhoi của tôi trong những ngày dài chờ đợi nơi đây. Lòng chợt nghe bùi ngùi cảm xúc, khi nghĩ đến lúc phải chia tay với nơi chốn tạm dừng chân, dù chỉ hơn một tháng trời ngắn ngủi. Hai nhân viên người Thái, sững lúng lảng bên hông, cẩn thận kiểm điểm lại số người, ra hiệu cho chúng tôi tiến về bốn chiếc xe GMC chờ sẵn. Tôi đảo mắt thêm một vòng, ngắm vội thêm phút cuối cái đẹp thơ mộng trên bờ biển này, một trại chuyển tiếp trên bước đường tị nạn của tôi. Xa xa mấy thân dừa lá ngọn, đong đưa những cành lá xanh mượt như vậy chào chia biệt.

Chỗ ngồi đã ổn định, tám bạt sau xe được kéo xuống, đoàn xe chuyển bánh. Ngồi trong chiếc xe phủ kín khiến tôi liên tưởng đến những đoàn xe GMC, Motovah, tải đưa những người lính thất trận của Việt Nam Cộng Hoà di chuyển đến các trại tù trên quê hương mình sau khi nước nhà thống nhất. Trong xe yên lặng phủ trùm. Có lẽ mỗi người đang mang tâm trạng nôn nao lẫn hoang mang về một nơi chốn sẽ đến. Xe cứ chuyển bánh đều, nhún nhảy trên những quãng đường xấu. Nhiều người mỗi mệt đã rơi vào giấc ngủ. Sửa lại thế nằm của con gái trong lòng, cánh tay còn lại của tôi choàng qua giữ đầu đứa con trai đang ngủ gật bên vai mình. Nét hồn nhiên vô tư trên gương mặt trẻ thơ đang ngủ làm lòng tôi chùng xuống. Hôn nhẹ trán con, tôi thầm thì như nói với chính mình, còn chặng đường nữa thôi .....

Xe chạy khá lâu. Những vật nặng ám xuyên vào lòng xe vài kẻ hở cho biết trời đã quá trưa. Có tiếng trẻ nít đòi ăn. Tiếng sột soạt mở túi, giỏ. Vài câu trao đổi, thấp giọng, khẽ khàng. Chiếc xe chợt giảm tốc độ, chậm lại rồi dừng. Bốn nhân viên Thái có nhiệm vụ chuyển người, ngồi cùng băng ghế người lái, nhảy xuống trước. Họ nói chuyện lao xao bằng ngôn ngữ riêng. Chừng mười lăm phút sau, tám bạt phủ sau xe được kéo lên. Chúng tôi lần lượt xuống xe, xếp hàng một, trước một cổng sắt thật lớn. Đưa con trai của tôi đi sát bên, thân gầy nhom, luộm thuộm bên cái bọc đựng khăn tắm và hai bộ quần áo ngắn của mình. Một tay tôi bế đứa con gái, một tay xách cái thùng thiếc. Chiếc thùng để xách nước mỗi ngày hơn tháng nay, lại có thêm công dụng chứa mùng, mền, nôi niêu và vài thứ lặt vặt cho chuyển chuyển trại này. Đây là những vật dụng cần thiết mà chúng tôi đã nhận được từ Cao Ủy Tị Nạn sau khi đặt chân lên đất liền. Thủ tục giao và nhận người vừa xong thì trời cũng đã xế chiều nên không có dịp nhìn ngắm cảnh vật chung quanh. Tuy nhiên quang cảnh con đường mòn vắng vẻ dẫn vào đây cho thấy sự biệt lập của nơi chốn này.

Nhìn qua chiếc cổng sắt đã thấy một số người bên trong chờ sẵn. Số người này nhập trại trước, đứng đón người mới đến, hy vọng tìm thấy bạn bè hay thân nhân. Chúng tôi lần lượt đi qua chiếc cổng. Sự kiên cố và lớn lao của nó gây cho tôi cái cảm giác sợ hãi về đời sống tù nhân và sự giam cầm. Số người mới đến được chỉ định ngủ tạm bên ngoài hành lang của building mà mình sẽ ở. Ranh giới cho một người trên nền xi măng khoảng một thước chiều ngang và hai thước chiều dài. Tôi trải chiếc chiếu vừa được cấp phát trên phần đất được chỉ định. Một nhóm khoảng bốn thanh niên, đang chậm rãi đi dọc theo hành lang, có lẽ cũng đang đi tìm người trong nhóm mới đến. Đi ngang chỗ mẹ con tôi, họ dừng lại. Một thanh niên lên tiếng hỏi:

- Chào chị, chị đến từ trại nào?
- Chào các em, chúng tôi đến từ trại SongKhla, các em ở đây lâu chưa ? .

Cậu thanh niên đã hỏi chuyện, nhếch miệng cười buồn:

- Cũng gần ba năm thôi. Tụi em đang chờ để được phỏng vấn, nhưng có lẽ cũng phải tám tháng nữa mới đến phiên. Chị đến lúc này đã là may rồi, trại vừa mở cửa để các nước đến nhận người.

Cậu ta cúi xuống vuốt tóc đứa con gái tôi, nói tiếp:

- Nếu chị cần nấu gì để ăn đỡ thì tạm dùng bếp của tụi em. Chắc ngày mai chị sẽ được cấp phát đồ dùng. Yên chí đi, với số người trong trại hiện giờ, chị sẽ đỡ ít nhất là hai cuốn lịch mới hy vọng đến lượt phỏng vấn.

Tôi cầm cái nồi nhỏ và ba gói mì, theo chân họ về phía sân sau building. Nơi đây là nơi tập trung dành cho chỗ nấu ăn. Những cái lò nhỏ đặt dài trên đất, ngăn chắn, bao bọc; phân ranh bằng những mảnh thiếc từ những thùng dầu được cắt ra, kết lại. Tôi nhìn quanh tìm xem có bếp nào còn lửa để xin nhờ. Một lát sau ba mẹ con tôi cũng đã có chút gì lót dạ qua đêm. Tô mì nóng làm tôi nghe chút ấm bụng và cũng nghe chút ấm lòng về sự giúp đỡ ban đầu của mấy cậu em trai, những người cùng khổ, đang còn vất vả long đong trên bước đường tị nạn. Màn đêm đang buông. Những chiếc đèn được giăng lên. Ngọn đèn neon mờ nhạt ở góc nhà chỉ đủ ánh sáng để dẫn đường những bước đi trong đêm. Hai con tôi đang nằm sát bên mẹ. Một lúc sau hai đứa đã ngủ say, bàn tay vẫn còn nắm chặt tay mẹ như để tìm sự bình an, che chở. Riêng tôi dù nghe rất mỏi mệt, nhưng cứ trần trọc không ngủ được. Tâm trí quẩn quanh với những trần trở, lo âu. Cậu nói ban chiều của cậu thanh niên vẫn còn lảng vảng: “Yên chí đi, với số người trong trại hiện giờ, chị sẽ đỡ ít nhất là hai cuốn lịch mới hy vọng đến lượt phỏng vấn”. Đêm tối dường như tối hơn. Quanh tôi những tiếng ngáy ngủ đang cất lên đều đặn. Chợt một nỗi sợ hãi không tên ùa đến, phủ chụp, tôi nghe mình chơi vơi hơn trong bóng đêm.

Ánh sáng đầu ngày đánh thức mọi người. Sau khoảng ba tiếng đồng hồ chớp mắt, tôi đã nghe mình tỉnh táo hơn. Người đại diện của building tôi ở, đến dặn dò chỉ dẫn về giờ giấc và những sinh hoạt trong ngày. Buổi sáng trước giờ chào cờ là thì giờ cho mọi người quét dọn, làm vệ sinh quanh trại. Xong phần chào cờ là việc lãnh thực phẩm, củi, nước để nấu ăn, giặt giũ. Mỗi ngày hai buổi, 8 giờ sáng và 5 giờ chiều, cả trại phải đứng xếp hàng trước building của mình để chào cờ Thái. Loa phóng thanh kêu gọi tập hợp chào cờ trước mười lăm phút. Nhân viên Thái giữ trật tự trại có nhiệm vụ tuần tra, với chiếc roi trên tay, đi kiểm soát quanh các buildings, nhà vệ-sinh ... Thật không may cho những ai bị bắt gặp còn lảng vảng đâu đó trong giờ này. Trong giờ khác chuẩn bị chào cờ, nhìn sự trống vắng trên các con đường đi lại, sự yên lặng hoàn toàn trong sân, từng dãy người xếp ngay hàng thẳng lối, người ta có thể liên tưởng đến cái kỷ luật ở sân trường quân đội. Tôi đã nghe kể lại nhiều câu chuyện và cũng đã chứng kiến nhiều hình phạt của những trường hợp vi phạm kỷ luật trại tại đây. Hình phạt được áp dụng như cạo đầu, treo tay, cho đứng ngoài nắng đến ngất xỉu, bị quất bằng roi cá đuối, v..v.. . Tôi thấy thương và nghe xót xa cho thân phận người mình. Những người đến được nơi này, bằng những con tàu mỏng manh trên biển cả, hay bằng đôi chân máu chảy lặn lội qua bao cánh rừng sâu, họ đã trải qua biết bao hiểm nguy, đối diện với sống chết, đói khát, cướp bóc và hăm hiếp. Giờ đây họ còn bị người Thái đối xử như tù nhân trong các trại tị nạn khốn khổ này. Còn những gian nan nào nữa tôi chưa được biết của gần hai triệu người dân Việt đã xả thân đi tìm TỰ DO ?!!. Ôi dân tộc tôi, những người dân khốn khổ của một nước nhược tiểu, đã phải chiến đấu triền miên với đói nghèo, chiến tranh và tang tóc. Giờ đây khi nước nhà thống nhất, người dân tôi không được hưởng thái bình. Chúng tôi đang phải tuôn ra biển, trốn vào rừng sâu, đi vào cái chết để tìm sự sống, một đời sống tự do, nhân bản.

Đây là trại tị nạn Sikiew, một trong những trại cấm Thái Lan, mang tiếng cư xử rất dã man đối với người tị nạn. Trước kia, đây là nhà tù của thời người Thái bị trị. Khu nhà tù này được giải tỏa đã lâu, nay được xử dụng để chứa người tị nạn vượt biên, hay vượt biển, xuyên qua đất Thái. Hai khu A và B, xây cất bằng gạch gồm hai tầng, nay tường vôi đã loang lổ, mang vết tích cũ mòn của năm tháng. Khu C là khu mới xây cất sau này bằng cây gỗ và tôn sơ sài để đáp ứng nhu cầu số người đến trại ngày một gia tăng. Những người vượt biên đường bộ được tập trung ở một khu riêng biệt, không được giao thông với các khu khác. Riêng những thiếu niên tuổi dưới 18, không có thân nhân đi cùng, được ưu đãi hơn trong một khu riêng biệt.

Trong thời gian trại đóng cửa, không nhận thêm người, cũng không giải quyết người đi, dân tị nạn biết mình sẽ phải ở đây lâu nên đã tranh đấu xin mở trường ốc trong trại, để con em họ có nơi chốn học hành. Nhóm đại diện trại đã bằng nhiều cách, thuyết phục được vị trưởng trại về đề nghị này, và ngôi trường đã được thành hình vài năm trước. Trường mở rộng thêm lớp, đủ cho hai buổi sáng chiều. Sau vài ngày nhập trại, biết được có trường sở, tôi đã liên lạc với người có trách nhiệm để xin một chân dạy thiện nguyện. Hai tuần lễ sau, tôi được thông báo đến nhận lớp. Trường lớp được xây cất đơn sơ với cột kèo bằng tre, lá. Giờ chào cờ sáng chiều của trường cũng cùng giờ chào cờ của trại. Tôi xúc động biết bao khi biết được mỗi ngày thứ hai, sau phần chào cờ Thái còn có thêm phần chào cờ Việt. Được kể trước đây, nhóm đại diện trường phối hợp với đại diện trại của người mình, đã khổ công tranh đấu với người Thái ở đây, để xin được phần danh dự chào lá quốc kỳ của Việt Nam Cộng Hoà trong trường học. Đây là một thành tích đáng kể của cộng đồng người Việt tị nạn của trại trong thời điểm này.

Trong sân trường của trại tị nạn Sikiew, buổi sáng tháng tư, nắng trong vàng màu lụa mới, mang đầy nét bình yên của một nơi chốn không chiến tranh. Trên hai trụ cờ, lá cờ của đất nước Thái và lá cờ vàng ba sọc của VNCH đang nhẹ bay trong gió. Nhìn lá cờ với màu sắc thân quen ngày nào đang tung bay trên một đất nước không phải là quê hương mình, tôi bỗng nghe lòng xúc động mãnh liệt. Trên lá cờ như ẩn hiện những hình ảnh của một chiến trường đẫm máu, thân thể những người lính ngã gục với những vết thương máu chưa kịp chảy. Hình ảnh những người lính, âm thầm, từng đêm, tay gì súng, mắt không rời bóng tối, để giữ gìn từng tấc đất cho quê hương. Đâu đây như có tiếng kèn tử sĩ thê lương, bên hình ảnh người quả phụ, đầu phủ tang trắng bên mộ huyết, đưa tay nhận lá cờ được xếp lại ngay ngắn từ nắp quan tài của người chồng vừa tử trận. Và đưa trẻ thơ đầu chít khăn tang, ngơ ngác nhìn chiếc quan tài đựng xác người cha, đang từ từ được phủ đầy đất mà chưa đủ trí khôn để hỏi tại sao!! Tôi thấy thấp thoáng hình ảnh những người lính trận, mặt đầy hào khí, đang dựng lại ngọn cờ trên cổ thành Quảng-Trị năm nào khi vùng đất này được tái chiếm. Như đâu đây vẫn còn âm vọng bi thương của những tiếng đạn cuối cùng từ những đứa con tử quốc, chọn cái chết bên cạnh lá cờ, trên lòng đất mẹ trước cơn hồng thủy. Biết bao xương máu đã đổ ra, biết bao hệ lụy kéo theo, biết bao cuộc đời đã nằm xuống để giữ vững màu cờ, sao giờ đây lá cờ đang tung bay ở một nơi chốn không phải trên quê hương đất mẹ!! Bài quốc ca Thái từ loa phóng thanh vừa dứt. Một giọng ca cất lên bắt nhịp cho bài quốc ca Việt Nam:

*“Này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi....”*

Tôi cất giọng hát lớn theo. Những lời ca bỗng trở nên quá thân thương, quá ngọt ngào, quá hùng tráng!. Những lời ca đang trên môi miệng tôi bỗng trở nên ấm nồng. Cảm xúc trong tôi chợt dâng lên, oà vỡ, thành những giọt lệ chảy dài trên môi má. Ôi những lời ca mà tôi tưởng chừng không bao giờ được hát nữa!. Trong tôi man mác cái cảm giác của sự trở về, gặp lại người thân tưởng chừng như đã xa rời vĩnh viễn. Tôi nghe mình nấc lên theo tiếng ca, tiếng nấc tức tưởi trong trạng thái vui mừng lẫn tủi thân của một trẻ thơ lạc mẹ vừa được tìm về. Nhìn màu sắc thân quen của màu cờ, tôi nghe lại một chút an ổn và niềm hy vọng. Trên đường lưu vong lạc loài nơi đất khách, tôi đã mang theo được trong tôi cả cái quê hương khốn khổ tội tình. Hồn thiêng sông núi, anh linh của những người đã nằm xuống cho hai chữ TỰ DO, như đang quyện lấy chúng tôi và lá cờ vàng ba sọc đang tung bay ngạo nghễ.

*Quốc ca quyện lấy cờ vàng  
Đường lưu vong vẫn ngập tràn hồn quê*

**Vương Hồng-Ngọc**